TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TP. HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **330**/2026/HS-ST
Ngày: 04-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn

2. Bà Lê Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 387/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1681/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 2010/2026/HSST-QĐ ngày 15/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Bé K**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079177009859; Nơi thường trú: 4 B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Võ Văn K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Bị cáo có 02 người con (sinh năm 2010 và sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/4/2003, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 75/HS-ST, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến nay (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Cao Văn B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Nhà không số (kế số E) ấp C, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: A đường B phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 09/6/2025 tại trước bãi đất trống bên đường R, ấp E, xã V, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phối hợp với Công an xã V tiến hành dừng xe, kiểm tra hành chính Cao Văn B và Võ Bé K khi Ba đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 59DB-176.77 chở K đến gần vị trí của Nguyễn Cao C đang đứng. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi xách của K đang đeo trên người có 01 túi nylon màu đen có chứa 11 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột, kết luận giám định là 0,7987 gam ma túy loại Heroine, 05 gói nylon chứa chất bột, kết luận giám định là 4,7766 gam ma túy loại Heroine và 01 gói nylon chứa tinh thể, kết luận giám định là 0,0893 gam ma túy loại Methamphetamine, K khai nhận toàn bộ số ma tuý bị thu giữ là của K cất giữ nhằm bán lại cho người khác. Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa tất cả về trụ sở Công an xã V để làm việc.

Căn cứ Bản Kết luận giám định số 8035/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H thì toàn bộ số ma túy thu giữ của Võ Bé K đã được giám định lá ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng là 5,5753 gam loại Heroine và 0,0893 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Võ Bé K như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/6/2025, K có thoả thuận mua bán tuý với người đàn ông tên E (không rõ lai lịch) và hẹn giao ma túy tại nghĩa trang B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 17 giờ ngày 02/6/2025, K điều khiển xe mô tô biển số 59DB-176.77 đến địa điểm trên gặp Em nhận 01 túi nylon màu đen bên trong có 04 gói Heroine và 01 gói ma túy đá với giá 4.200.000 đồng trả bằng tiền mặt. Sau đó, Võ Bé K mang về phân chia thành 11 đoạn ống hút chứa Heroine, 05 gói nylon chứa Heroine và 01 gói ma túy đá cất giữ trong túi xách để bán lại kiếm lời. Võ Bé K đã mua ma tuý của Em 04 lần vào tháng 1, tháng 2, tháng 4 và ngày 01/6/2025 như trên. Mỗi lần mua ma túy, K bán lại cho khách thu lợi được khoảng 1.000.000 đồng. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/6/2025, K đang ở nhà tại địa chỉ 6 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Cao C gọi điện thoại cho K hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, K đồng ý. Lúc đó, Cao Văn B (bạn K) đang ở nhà của K nên K nhờ B chở đi công việc (K không nói cho Ba biết là đi giao ma túy cho C) rồi đưa xe mô tô SH Mode biển số 59DB-176.77 của mình cho Ba điều khiển chở K đến điểm hẹn tại trước bãi đất trống, đường R, ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy C đang đứng bên đường nhưng do K thấy có nhiều xe qua lại sợ bị phát hiện nên yêu cầu B điều khiển xe đi tiếp thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thu giữ được vật chứng là số ma túy như trên. Trước đó, Nguyễn Cao C đã mua ma túy Heroine của K được 03 lần vào các ngày 24/5/2025 với giá 800.000 đồng, 25/5/2025 với giá 300.000 đồng và ngày 05/6/2025 với giá 400.000 đồng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng B2 của C đến tài khoản ngân hàng S số 060226937989 của K.

Tại cơ quan điều tra, Võ Bé K đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như trên.

Lời khai của K, C, Ba phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 240/CT-VKS-HS ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Bé K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Cao C đã nhiều lần có hành vi mua ma túy của K để sử dụng nhưng ma túy đã sử dụng hết, không thu giữ được. Ngày 09/6/2025, C có mua ma túy của K nhưng giao dịch mua bán chưa diễn ra thì bị phát hiện. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với C là dương tính với H nên đã đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Cao Văn B (bạn của K), do không biết K mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên E đã bán ma túy cho K, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét để làm rõ và xử lý sau.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Bé K, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) xử phạt bị cáo Võ Bé K từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000 đồng bán ma túy cho C để sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; 01 gói nylon màu đen. Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại thu giữ của K; 01 điện thoại thu giữ của C và 01 xe máy đang thu giữ.

* Tại phiên toà, bị cáo Võ Bé K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Võ Bé K khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/6/2025, tại trước bãi đất trống bên đường R, ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Võ Bé K đã có hành vi cất giữ 5,5753 gam ma túy loại Heroine và 0,0893 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác. Trong đó, bị cáo đang trên đường đi bán ma tuý cho Nguyễn Cao C nhưng chưa thực hiện giao dịch thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định vào các ngày 24/5/2025, 25/5/2025 và 05/6/2025 bị cáo Võ Bé K đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Cao C mỗi lần 01 gói Heroine với giá lần lượt là 800.000 đồng, 300.000 đồng và 400.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Bé K đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma tuý được quy định trong Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ pháp luật cấm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Võ Bé K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma tuý (trong đó bán cho C 03 lần) nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; ngày 09/06/2025 bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 5,5753 gam ma túy loại Heroine và 0,0893 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác nên thuộc trường hợp mua bán Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Đây là các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08/4/2003, bị cáo Võ Bé K bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 75/HSST. Cơ quan điều tra xác minh bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, theo Văn bản trả lời xác minh số 2869/THADS-VP ngày

07/11/2025 của Thi hành dân sự thành phố H (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh) thì đến nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin về việc thi hành án đối với Võ Bé K về việc thi hành bản án số 75/HSST đối với khoản nộp án phí và nộp phạt bổ sung. Tại phiên toà bị cáo xác nhận đã nộp đủ số tiền án phí và tiền phạt của bản án nhưng do quá lâu không còn lưu giữ biên lai nộp tiền. Do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng nguyên tắc có lợi nên căn cứ Điều 70 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xác định bị cáo Võ Bé K thuộc trường hợp đương nhiên xoá án tích. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Võ Bé K phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nhưng có xem xét về nhân thân xấu khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án thu giữ gồm:

[6.1] Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2502/25 có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D, Đỗ Xuân V, bên trong có ma túy mẫu m1 khối lượng còn lại sau giám định là ma túy loại Heroine và mẫu m2 có khối lượng còn lại sau giám định là ma túy loại Heroine; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2502/25, bên trong có ma túy mẫu m3 khối lượng còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine; 01 túi nylon màu đen;

Xét thấy, các vật chứng này thu giữ của bị cáo Võ Bé K là vật cấm tàng trữ, mua bán, lưu hành và không có giá trị sử dụng hoặc có liên quan đến tội phạm nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 59DB-176.77 có số khung: RLHJK1913RZ216336, số máy: JK19E0045878 do bị cáo Võ Bé K đứng tên chủ sở hữu và bị cáo K đã sử dụng làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax cùng sim thu giữ của K; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của C dùng để liên lạc mua ma túy.

Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Bé K, C khai nhận đã sử dụng các tài sản này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6.3] Ngoài ra, bị cáo K đã 03 lần bán ma tuý cho C vào các ngày 24/5/2025 với giá 800.000 đồng, ngày 25/5/2025 với giá 300.000 đồng và ngày 05/6/2025 với giá 400.000 đồng. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng B2 của C đến tài khoản ngân hàng S số 060226937989 của K. Xét thấy, số tiền bị cáo đã nhận là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Võ Bé K** 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2502/25 (gói 01, mã số GNP1/196B B10/26), bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2502/25 (gói 02, mã số G), bên trong có ma túy còn lại sau giám định); 01 túi nylon màu đen;

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59DB-176.77 (số khung: RLHJK1913RZ216336, số máy: JK19E0045878); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

(Tất cả vật chứng trên, Thi hành án dân sự Thành phố H đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 2026/196 ngày 08/01/2026 giữa đại diện Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

2.3. Buộc bị cáo Võ Bé K nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-TP. HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 ngày 04 tháng 6 năm 2026. Tại trụ sở tòa án nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế D1.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Ẩ

+ Bà Lê Thị Mộng T

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 387/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo: Võ Bé K, Sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Võ Bé K** 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2502/25 (gói 01, mã số GNP1/196B B10/26), bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2502/25 (gói 02, mã số G), bên trong có ma túy còn lại sau giám định); 01 túi nylon màu đen;

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59DB-176.77 (số khung: RLHJK1913RZ216336, số máy: JK19E0045878); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen

(Tất cả vật chứng trên, Thi hành án dân sự Thành phố H đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 2026/196 ngày 08/01/2026 giữa đại diện Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Võ Bé K nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng

sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế D1